

Bản án số: 32/2026/HS-ST
Ngày 06-02-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Ngọc An.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Bùi Kim Dung và bà Trần Thị Tuyết .

- Thư ký phiên tòa: ông Triệu Sinh Thủy, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1- Quảng Ninh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Quảng Ninh tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Ngọc Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 1 – Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 189/2025/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2026/HSST-QĐ ngày 05 tháng 01 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2026/HSST-QĐ ngày 16 tháng 01 năm 2026, đối với bị cáo:

* Họ và tên: **Lê Văn X** (tên gọi khác: không), sinh ngày 24 tháng 7 năm 1989; tại tỉnh Bắc Ninh; nơi cư trú: thôn B, xã T, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn V và bà Nguyễn Thị T; vợ: Lý Thị H; con: có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh”; hiện tại ngoại nơi cư trú; có mặt.

*** Bị hại:**

Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1991; nơi cư trú: tổ A, khu G, phường H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

Cháu Chu Dương M, sinh ngày 29/9/2016; nơi cư trú: tổ A, khu G, phường H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

* Người đại diện theo pháp luật của cháu Chu Dương M là chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1991; anh Chu Văn K, sinh năm 1987; đều cư trú tại: tổ A, khu G, phường H, tỉnh Quảng Ninh; đều vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Hợp tác xã V1; địa chỉ: số C, 2 đường H, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Tiến T2, chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc.

* *Người làm chứng*: anh Vũ Xuân H1, anh Trần Văn C; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 06/4/2025, Lê Văn X (có giấy phép lái xe hạng D) điều khiển xe ô tô biển số 98H-039.43 chở khách hợp đồng từ Bắc Ninh đến cảng A, Đặc khu V, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi trả khách, X một mình điều khiển xe ô tô quay về tỉnh Bắc Ninh. Khoảng 08 giờ 00 phút cùng ngày, X điều khiển xe ô tô trên đi trên đường bao biển H - C theo hướng từ phường C đi phường H. Khi đi đến đoạn đường K + 700 thuộc tổ A, khu F, phường H, X quan sát thấy phía trước cách đầu xe khoảng 50m có xe mô tô biển số 34N1-031.58 do chị Nguyễn Thị T1 (sinh năm 1991) điều khiển chở con là cháu Chu Dương M (sinh năm 2016; cùng trú tại: tổ A, khu G, phường H, tỉnh Quảng Ninh) đi phía trước cùng chiều đang di chuyển chậm. Lúc này, X quan sát gương chiếu hậu bên phải xem có xe nào không để chuyển làn, khi quay lại nhìn về phía trước thì thấy xe mô tô do chị T1 điều khiển chỉ còn cách xe ô tô do X điều khiển khoảng 05m. Do khoảng cách quá gần nên X không kịp phanh, phần đầu xe đã đâm vào phía sau xe mô tô của chị T1, làm chị T1 và cháu M ngã xuống đường, chiếc xe mô tô bị đổ trượt đi một đoạn trên mặt đường theo chiều đi. Sau khi va chạm, Xuân phanh lại nhưng theo đà xe ô tô vẫn tiến lên khoảng 9m thì dừng lại. Hậu quả: chị T1 và cháu M bị thương, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 101%; xe ô tô biển số 98H -039.43 bị hư hỏng thiệt hại 6.900.000 (sáu triệu, chín trăm nghìn) đồng; xe mô tô 34N1-031.58 bị hư hỏng thiệt hại 1.080.000 (một triệu, không trăm tám mươi nghìn) đồng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: khám nghiệm với điều kiện ánh sáng tự nhiên ban ngày, trời nắng. Đoạn đường xảy ra tai nạn là đường đôi, trong khu vực đông dân cư, giữa đường có dải phân cách cứng cố định chia đôi đường thành 02 chiều riêng biệt, mỗi chiều đường có 03 làn xe. Mặt đường trải bê tông nhựa bằng phẳng, không bị che khuất tầm nhìn. Vị trí xảy ra tai nạn tại chiều đường hướng từ C đi phường H, lòng đường rộng 11,1m được chia thành 3 làn xe được phân chia bằng vạch sơn nét đứt. Phía trước nơi xảy ra tai nạn, trên vỉa hè bên phải đường hướng từ phường C về phường H có biển báo P.127 – “Tốc độ tối đa cho phép 40km/h” và biển báo I.423b- “Vị trí người đi bộ sang ngang”, trên mặt đường có các vạch chỉ dẫn sắp đến chỗ có bố trí vạch đi bộ sang đường.

Lấy cọc H7/2 trên dải phân cách cứng cố định giữa đường làm mốc cố định, lấy mép ngoài của vạch giới hạn mép ngoài phần đường xe chạy bên phải chiều đường hướng từ C đi phường H làm mép chuẩn. Hiện trường để lại dấu vết.

Vết tỳ miết bánh lốp (kí hiệu 1) có chiều hướng từ C đi phường H có điểm đầu cách mép chuẩn 10,2m; điểm cuối trùng bánh lốp sau bên trái xe ô tô biển số 98H-039.43. Vết tỳ miết bánh lốp (kí hiệu 2) có chiều hướng từ phường C đi

phường H, điểm đầu cách mép chuẩn 8,4m, cách đầu vết (1) 6,2m, điểm cuối trùng bánh lốp sau bên phải xe ô tô biển số 98H-039.43. Vết cày xước (ký hiệu 3) có chiều từ phường C đi phường H chéo sang phải, điểm đầu cách mép chuẩn 9,7m, cách đầu vết (2) là 2m và điểm cuối trùng với xe mô tô biển số 34N1-031.58. Xe ô tô biển số 98H-039.43 (ký hiệu 4) đang đỗ tại làn đường thứ nhất, đầu xe quay về hướng H, đuôi xe quay về hướng C; trục bánh lốp trước, bánh lốp sau bên phải của xe cách mép chuẩn lần lượt là 8,05m và 8m, trục bánh lốp sau bên trái cách đầu vết xước (3) là 5m. Đám mảnh vỡ (ký hiệu 5) trên làn đường thứ nhất, tâm đám mảnh vỡ cách mép chuẩn là 9,3m, cách trục bánh lốp sau bên trái xe ô tô 98H-039.43 là 3,2m. Vết máu (ký hiệu 6) trên làn đường thứ nhất, tâm vết máu cách mép chuẩn là 9,65m và cách tâm đám mảnh vỡ là 4,7m. Xe mô tô 34N1-031.58 (ký hiệu 7) đổ nghiêng sang bên trái trên làn đường thứ 2, đầu xe quay về hướng Cẩm Phả hơi chéo sang trái, đuôi xe quay về hướng H hơi chéo sang phải, trục bánh lốp trước, bánh lốp sau cách mép chuẩn lần lượt là 6,15m và 5,5m, trục bánh lốp trước cách tâm vết máu là 30,1m và cách mép chuẩn là 5,85m.

Biên bản khám nghiệm xe ô tô biển số 98H-039.43 thể hiện: kính chắn gió phía trước bị rạn, nứt, vỡ hình mạng nhện. Pa đờ sóc phía trước đầu xe bị xước rách, vỡ nhựa mất mảng. Mặt ca lăng phía trước đầu xe bị vỡ nhựa, mất mảng. Biển số phía trước đầu xe bị tỳ đẩy từ trước về sau, cong vênh.

Biên bản khám nghiệm xe mô tô biển số 34N1-031.58 thể hiện: ốp nhựa đầu xe tiếp giáp mặt đồng hồ bị bật chốt liên kết. Phía bên phải xe: cụm gương chiếu hậu bị xoay lệch, mặt gương quay về phía trước; đèn chiếu sáng phía trước bị vỡ mất mảng kính nhựa; cánh yếm bị mài xước nhựa; ốp nhựa bên dưới tiếp giáp giá đỡ chân phía trước bị mài xước nhựa, bật chốt liên kết; phần nhựa phía trong tiếp giáp giá đỡ chân phía trước, ốp nhựa sườn xe bị nứt, xước nhựa; mặt ngoài phía sau pô và ốp pô bị móp bẹp hướng từ sau về trước, bị mài xước kim loại; tay xách phía sau bị mài xước kim loại, dính chất màu đỏ hướng từ sau về trước. Phía bên trái xe: tay gương chiếu hậu bị xô lệch từ trước về sau, cụm gương chiếu hậu bị bung bật khỏi tay gương; tay xách phía sau bị mài xước kim loại hướng từ sau về trước; ốp nhựa sườn bị mài, xước, rách nhựa, bám dính chất màu trắng, đỏ hướng từ sau về trước. Phía bên trái xe, tay gương chiếu hậu bị xô lệch từ trước về sau, cụm gương chiếu hậu bị bung bật khỏi tay gương; tay xách phía sau bị mài xước kim loại hướng từ sau về trước; ốp nhựa sườn xe bị mài, xước, rách nhựa, bám dính chất màu trắng; đầu núm tay cầm bị mài xước kim loại. Nhựa chắn bùn, biển số phía sau xe bị gãy rời khỏi vị trí.

Trích xuất dữ liệu thiết bị GPS trên xe ô tô biển số 98H-039.43: từ thời điểm 08 giờ 02 phút 07 giây ngày 06/7/2025 đến thời điểm 08 giờ 02 phút 47 giây ngày 06/7/2025 (xe dừng), tốc độ thấp nhất của xe là 52km/h.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 454/KLTTCT-TTPY ngày 27/8/2025 của Trung tâm pháp y Sở Y kết luận: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của của chị T1 tại thời điểm giám định là 32%.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 455/KLTTCT – TTPY ngày 27/8/2025 của Trung tâm pháp y Sở Y kết luận: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của cháu M tại thời điểm giám định là 69%.

Kết quả xét nghiệm của Lê Văn X thể hiện: định lượng còn dưới ngưỡng phát hiện và âm tính với ma túy. Kết quả xét nghiệm của chị Nguyễn Thị T1 thể hiện: định lượng còn dưới ngưỡng phát hiện.

Kết luận định giá tài sản số 114/KL-HĐĐGTS ngày 21/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Quảng Ninh kết luận: xe ô tô biển số 98H-039.43 thiệt hại 6.900.000 (sáu triệu, chín trăm nghìn) đồng; xe mô tô biển số 34N1-031.58 thiệt hại 1.080.000 (một triệu, không trăm tám mươi nghìn) đồng.

Quá trình điều tra, Lê Văn X khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

Về vật chứng vụ án: đối với xe ô tô nhãn hiệu Samco, số loại Felix, màu sơn đỏ - trắng, biển số 98H-039.43, Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp là Lê Văn X. Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Lead, màu sơn vàng, biển số 34N1-031.58, Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị T1.

Về trách nhiệm dân sự: đối với thương tích của chị T1, cháu M và thiệt hại của xe mô tô biển số 34N1- 031.58, Lê Văn X đã bồi thường cho chị T1 và cháu M tổng số tiền 285.000.000 (hai trăm tám mươi lăm triệu) đồng. Bị hại đã nhận đủ số tiền trên và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho Lê Văn X.

Tại bản Cáo trạng số: 47/CT-VKSHL, ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Quảng Ninh truy tố Lê Văn X, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa: bị cáo Lê Văn X khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung vụ án.

Phần tranh luận: Đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt chính:

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Lê Văn X từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 (ba mươi) tháng đến 36 (ba mươi sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Giao bị cáo Lê Văn X cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Trong trường hợp, người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

- Về phần dân sự trong vụ án: bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại. Đến nay, họ không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm, nên không đề cập xử lý.

- Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản là xe ô tô BKS 98H-039.43, nhãn hiệu SAMCO cho Lê Văn X; xe mô tô BKS 34N1-031.58 nhãn hiệu HONDA cho chị Nguyễn Thị T1 là chủ sở hữu hợp pháp, nên không đề cập xử lý.

Trả lại cho Lê Văn X: 01 giấy phép lái xe số 24027250704, do Sở Giao thông vận tải tỉnh B (cũ), cấp ngày 07/10/2024.

Bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

* Bị cáo nói lời sau cùng: xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về xác định người tham gia tố tụng trong vụ án:

Bị hại trong vụ án được xác định là chị Nguyễn Thị T1, cháu Chu Dương M. Cháu Chu Dương M, sinh ngày 29/9/2016. Nên bố mẹ của cháu M là anh Chu Văn K, chị Nguyễn Thị T1 được xác định là người đại diện theo pháp luật của cháu M.

Ngoài ra, ngày 15/11/2024, Lê Văn X và Hợp tác xã V1 ký kết Hợp đồng dịch vụ giữa hợp tác xã và xã viên liên quan đến kinh doanh vận tải của xe ô tô BKS 98H-039.43. Nên, Tòa án xác định Hợp tác xã V1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp biên bản, bản ảnh, sơ đồ xác định hiện trường; biên bản, bản ảnh, sơ

đồ khám nghiệm hiện trường; biên bản, bản ảnh khám nghiệm phương tiện; kết luận định giá tài sản, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 06/7/2025, tại đoạn đường K+700 đường bao biển H - C thuộc tổ A, khu F, phường H, tỉnh Quảng Ninh, Lê Văn X điều khiển xe ô tô biển số 98H-039.43 theo hướng từ phường C đi phường H, do không chú ý quan sát, không chấp hành quy định về tốc độ, khoảng cách an toàn tối thiểu với xe phía trước cùng làn đường nên đã gây ra tai nạn với xe mô tô biển số 34N1-031.58 do chị Nguyễn Thị T1 điều khiển đi phía trước cùng chiều, trên xe chở theo cháu Chu Dương M. Hậu quả: chị T1 và cháu M bị thương, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 101%; xe mô tô biển số 34N1-031.58 bị hư hỏng thiệt hại 1.080.000 (một triệu, không trăm tám mươi nghìn) đồng.

Bị cáo điều khiển xe ô tô tham gia giao thông như nêu trên đã vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ: *“Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải chấp hành quy định về tốc độ, khoảng cách an toàn tối thiểu với xe phía trước cùng làn đường hoặc phân đường...”*.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi vô ý, xâm phạm đến an toàn của hoạt động giao thông vận tải đường bộ. Do bị cáo điều khiển xe ô tô vi phạm về tốc độ, khoảng cách an toàn tối thiểu với xe phía trước nên đâm vào xe mô tô biển số 34N1-031.58 do chị Nguyễn Thị T1 điều khiển chở cháu Chu Dương M dẫn đến hậu quả như đã nêu trên. Như vậy, hành vi của Lê Văn X đủ yếu tố cấu thành của tội: *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Điều 260. Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 61% đến 121%...”.

Vì vậy, Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Quảng Ninh truy tố bị cáo Lê Văn X, về tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Lê Văn X không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường và khắc phục toàn bộ hậu quả, thiệt hại; bị hại, người đại diện theo pháp luật của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên, bị cáo Lê Văn X được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt chính: mức hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện được quy định tại khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, phạm tội lần đầu, lỗi của bị cáo là vô ý do cầu thả, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và bị hại, người đại diện theo pháp luật của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trên cơ sở đối chiếu quy định tại Điều 2, Điều 3 Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, thì bị cáo Lê Văn X đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Điều 2 và không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 3 của Nghị quyết số 02 nêu trên. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết bắt bị cáo Lê Văn X phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo (biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện) vừa đảm bảo tính răn đe, tính chất nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Văn X.

[8] Về biện pháp ngăn chặn: do bị cáo không bị áp dụng hình phạt chính là tù có thời hạn, nên Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 248A/2025/LCĐKNCT ngày 26/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Quảng Ninh đối với bị cáo Lê Văn X.

[9] Về vật chứng: cơ quan điều tra đã trả lại tài sản là xe ô tô BKS 98H-039.43, nhãn hiệu SAMCO cho Lê Văn X; xe mô tô BKS 34N1-031.58 nhãn hiệu HONDA cho chị Nguyễn Thị T1. Hội đồng xét xử nhận thấy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q trả chiếc xe ô tô, mô tô nêu trên cho chủ sở hữu hợp pháp là đảm bảo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Nên, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Đối với giấy phép lái xe số 24027250704, do Sở Giao thông vận tải tỉnh B (cũ), cấp ngày 07/10/2024, mang tên Lê Văn X. Do không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại Giấy phép lái xe nêu trên cho Lê Văn X.

[10] Về phân dân sự trong vụ án:

Tại Hợp đồng dịch vụ hợp tác xã và xã viên được ký kết ngày 15/11/2024, giữa Hợp tác xã V1 và Lê Văn X có thỏa thuận về việc: “...Xã viên tự chịu trách nhiệm khi: vi phạm luật giao thông, gây ra tai nạn giao thông, sử dụng xe sai lĩnh vực ngành nghề kinh doanh của Hợp tác xã V1 MB...”. Bị cáo Lê Văn X là chủ sở hữu hợp pháp của xe ô tô BKS 98H-039.430. Nên căn cứ Điều 601 Bộ luật Dân sự thì trách nhiệm bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra trong trường hợp này thuộc về bị cáo Lê Văn X.

Quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại chị Nguyễn Thị T1, cháu Chu Dương M số tiền là 285.000.000 (hai trăm tám mươi

lăm triệu) đồng. Đến nay, họ không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản gì. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[11] Về lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát: xét những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo đã được cơ quan điều tra thu thập theo đúng trình tự, thủ tục mà Bộ luật Tố tụng hình sự quy định; tại phiên tòa bị cáo cũng đã thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Nên lời buộc tội của Kiểm sát viên về tội danh, hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về án phí: bị cáo Lê Văn X phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[13] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, người đại diện theo pháp luật của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Lê Văn X 15 (mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Giao bị cáo Lê Văn X cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Trong trường hợp, người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng vụ án: căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: trả lại Giấy phép lái xe số 24027250704, do Sở Giao thông vận tải tỉnh B (cũ), cấp ngày 07/10/2024 cho Lê Văn X.

3. Về biện pháp ngăn chặn: căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 248A/2025/LCĐKNCT ngày 26/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Quảng Ninh đối với bị cáo Lê Văn X.

4. Về án phí: căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn X phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: căn cứ khoản 1, 4 Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: bị cáo Lê Văn X có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người đại diện theo pháp luật của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 1 – QN;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh QN;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh QN;
- Phòng CSTHA và HTTP CA tỉnh QN;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- Người ĐDTPL;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Ngọc An

